

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÌNH LẬP  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16-8-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thúy Liêm

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Mã Ngọc L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ngân hàng C2. Địa chỉ: Số A phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng C2. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc B - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Lạng Sơn.

Người được ủy quyền lại: Ông Lương Cao C – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Lạng Sơn (theo Văn bản ủy quyền số: 58/QĐ-NHCS, ngày 10/6/2024), vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Mã Ngọc L trình bày:

Bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P kết hôn với nhau từ năm 1999. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Bà Mã Ngọc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, hiện Giấy chứng nhận kết hôn đã làm mất. Bà Mã Ngọc L cũng đã đến Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ để xin trích lục kết hôn nhưng Ủy ban nhân dân xã trả lời là hiện nay không còn tài liệu liên quan đến đăng ký kết hôn thời điểm năm 1999 nên không cung cấp trích lục kết hôn cho bà Mã Ngọc L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã, mâu thuẫn nhỏ nhưng hai vợ chồng đã tự hàn gắn lại được với nhau. Đến năm 2021 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi, thỉnh thoảng có đánh nhau. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, và không thống nhất được với nhau về kinh tế gia đình. Đến năm 2022 không chung sống được với nhau nên bà Mã Ngọc L đã đi làm công nhân ở Bắc Ninh. Hiện nay bà Mã Ngọc L vẫn đang tiếp tục làm ở tỉnh Bắc Ninh. Bà Mã Ngọc L đã ly thân với ông Hoàng Văn P từ đầu năm 2023 đến nay, thỉnh thoảng bà Mã Ngọc L có về thăm các con nhưng vợ chồng không còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay bà Mã Ngọc L xác định không còn tình cảm với ông Hoàng Văn P, yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa bà Mã Ngọc L với ông Hoàng Văn P.

Về con chung: Bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P có 04 người con chung tên là Hoàng Thị M, sinh ngày 25/4/1999; Hoàng Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Hoàng Tâm Đ, sinh ngày 21/01/2010; Hoàng Thế C1, sinh ngày 03/02/2012. Khi ly hôn bà Mã Ngọc L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung là Hoàng Thanh T1 và Hoàng Tâm Đ. Yêu cầu ông Hoàng Văn P có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung là Hoàng Thế C1. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Hoàng Thị M hiện nay đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa bà Mã Ngọc L đồng ý cho ông Hoàng Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người cả 03 (ba) con chung và xác định bản thân hiện nay làm công nhân có mức thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 tháng nên tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Do hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung, cho vay chung bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P vay Ngân hàng Chính sách xã hội theo Khế ước số 6600000710631839, Chương trình cho vay HN về nhà ở, ngày vay 19/6/2019, hạn trả nợ 19/6/2032, số tiền vay 25.000.000 đồng. Khi ly hôn bà Mã Ngọc L sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng C2.

Ông Hoàng Văn P không hợp tác, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Ngân hàng C2 trình bày: Bà Mã Ngọc L vay nợ Ngân hàng C2 theo Khế ước số 6600000710631839, Chương trình cho vay HN về nhà ở, ngày vay 19/6/2019, hạn trả nợ 19/6/2032, số tiền vay 25.000.000 đồng, Ngân hàng C2 xã hội đồng ý với việc bà Mã Ngọc L tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C2.

Ngân hàng N trình bày: Ông Mã Văn V có vay Ngân hàng N nhưng xác định khoản vay này không liên quan đến vợ chồng bà Mã Ngọc L với ông Hoàng Văn P. Ngân hàng N xác định không có liên quan gì đến vụ án, vì vậy yêu cầu Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tiến hành lấy lời khai đối với 03 (ba) người con chung là Hoàng Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Hoàng Tâm Đ, sinh ngày 21/01/2010; Hoàng Thế C1, sinh ngày 03/02/2012, cả 03 (ba) người con đều có nguyện vọng là khi bà Mã Ngọc L với ông Hoàng Văn P ly hôn các con mong muốn được ở với ông Hoàng Văn P.

Tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con của vợ chồng xác định: Về mâu thuẫn vợ chồng xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay. Về điều kiện nuôi con, hiện nay ông Hoàng Văn P có ngôi nhà hai tầng diện tích sàn khoảng 70m<sup>2</sup>, có đất vườn xung quanh nhà rộng khoảng 200m<sup>2</sup>; có đất rừng và đất trồng lúa đủ điều kiện để ông Hoàng Văn P lao động nuôi sống các con; các con hiện nay đang ở cùng với ông Hoàng Văn P được cho đi học đầy đủ không bị hành hạ ngược đãi.

Xác minh tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nơi bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P cư trú, xác định Ủy ban nhân dân xã Đ không còn lưu giữ sổ sách đăng ký kết hôn nên không xác định được bà Mã Ngọc L với ông Hoàng Văn P có đăng ký kết hôn hay không.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ

theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P; về con chung: Hoàng Thị M, sinh ngày 25/4/1999 đã đủ 18 tuổi có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung Hoàng Thị M. Ba con chung Hoàng Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Hoàng Tâm Đ, sinh ngày 21/01/2010; Hoàng Thế C1, sinh ngày 03/02/2012, đề nghị giao cho ông Hoàng Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, công nhận sự tự nguyện của bà Mã Ngọc L cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do cả hai bên đương sự đều không yêu cầu. Về vay nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mã Ngọc L tự chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng C2 theo Khế ước số 6600000710631839, Chương trình cho vay HN về nhà ở, ngày vay 19/6/2019, hạn trả nợ 19/6/2032, số tiền vay 25.000.000 đồng. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và vay nợ chung của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, bị đơn có nơi cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác và không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn P. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đưa Ngân hàng N tham gia tố tụng nhưng Ngân hàng xác định không liên quan nên đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa Ngân hàng N tham gia tố tụng. Tòa án đưa ông Mã Văn V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bà Mã Ngọc L xác định việc vay nói với ông Mã Văn V sẽ tự giải quyết với nhau, đề nghị không đưa ông Mã Văn V tham gia tố tụng trong vụ án nên Tòa án không đưa ông Mã Văn V tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không xác định được ngày tháng cụ thể, quá trình chung sống với nhau tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nhưng đến nay xác định không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống hai bên đã có mâu thuẫn, thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Hoàng Văn P nên bà Mã Ngọc L đã sống ly thân với ông Hoàng Văn P từ đầu năm 2023 đến nay và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Văn P. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P là không hợp pháp, vì vậy cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P theo quy định tại các Điều 14, 15 và 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P tuy không được pháp luật công nhận là vợ chồng nhưng có 04 người con chung tên là Hoàng Thị M, sinh ngày 25/4/1999 đã đủ 18 tuổi. Ba con chung Hoàng Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Hoàng Tâm Đ, sinh ngày 21/01/2010; Hoàng Thế C1, sinh ngày 03/02/2012, chưa trưởng thành cần phải có người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P đều có quyền và phải có nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy con chung Hoàng Thị M đã đủ 18 có khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân, hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung Hoàng Thị M nên không xem xét cấp dưỡng nuôi con chung là Hoàng Thị M. Đối với ba con chung là Hoàng Thanh T1; Hoàng Tâm Đ; Hoàng Thế C1 từ trước đến nay vẫn sinh sống tại nhà cùng với ông Hoàng Văn P và mẹ ông Hoàng Văn P là người cùng sinh sống trong gia đình, các con chung được nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đi học đầy đủ. Bà Mã Ngọc L hiện nay đang đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, có thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 tháng nhưng không có chỗ ở ổn định nếu con chung ở cùng bà Mã Ngọc L sẽ không đảm bảo được điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con và không phù hợp với nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử thấy cần giao cả ba con chung là Hoàng Thanh T1; Hoàng Tâm Đ; Hoàng Thế C1 cho ông Hoàng Văn P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tuy ông Hoàng Văn P không có mặt, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên tòa bà Mã Ngọc L tự, xác định có thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 tháng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 người con chung, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy bà Mã Ngọc L cấp dưỡng nuôi 03 mỗi con 1.000.000 đồng/ 1 tháng là phù hợp với điều kiện thu nhập của bà Mã Ngọc L và đảm bảo cho các con có điều kiện được, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt hơn nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự tự nguyện của bà Mã

Ngọc L về cấp dưỡng nuôi 03 con chung theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi mỗi con 1.000.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vay nợ chung: Bà Mã Ngọc L với ông Hoàng Văn P vay Ngân hàng Chính sách xã hội theo Khế ước: số 6600000710631839, Chương trình cho vay HN về nhà ở, ngày vay 19/6/2019, hạn trả nợ 19/6/2032, số tiền vay 25.000.000 đồng. Ngân hàng Chính sách xã hội đồng ý cho bà Mã Ngọc L tự chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong Khế ước, bà Mã Ngọc L cũng xác định tự chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng C2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ của bà Mã Ngọc L cho Ngân hàng C2.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14,15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mã Ngọc L và ông Hoàng Văn P.

2. Về con chung: Giao cho ông Hoàng Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 (ba) con chung là Hoàng Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Hoàng Tâm Đ, sinh ngày 21/01/2010; Hoàng Thế C1, sinh ngày 03/02/2012 cho đến khi 03 (ba) con chung đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của bà Mã Ngọc L cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung là Hoàng Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Hoàng Tâm Đ, sinh ngày 21/01/2010; Hoàng Thế C1, sinh ngày 03/02/2012 theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi con là 1.000.000 (một triệu đồng)/ 01 (một) tháng, tổng cộng bà Mã Ngọc L phải cấp dưỡng là 3.000.000 (ba triệu đồng)/01 (một) tháng, thời điểm cấp

dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi 03 (ba) con đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về vay nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mã Ngọc L tự chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong khế ước cho Ngân hàng C2 (vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Lạng Sơn) theo Khế ước số 6600000710631839, Chương trình cho vay HN về nhà ở, ngày vay 19/6/2019, hạn trả nợ 19/6/2032, số tiền vay 25.000.000 (hai mươi năm triệu đồng).

4. Về án phí: Bà Mã Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng để sung vào ngân sách Nhà nước, tổng cộng bà Mã Ngọc L phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí. Bà Mã Ngọc L đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023, số 0002782, ngày 29/3/2024, tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, bà Mã Ngọc L còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã Đình Lập, huyện Đình Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Công Chung**